

Số:

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình công tác quý I năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi

TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-BDT ngày 20/4/2022 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ban Dân tộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-BDT ngày 19/01/2023 của Trưởng ban Dân tộc tỉnh về việc Ban hành chương trình công tác năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác quý I năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Căn cứ Chương trình công tác này, Trưởng các phòng thuộc Ban có trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện hoàn thành tốt các nội dung Chương trình, Kế hoạch đề ra trong năm 2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Phó Trưởng Ban, Trưởng các phòng thuộc Ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND 05 huyện miền núi, các huyện đồng bằng có xã MN;
- Lưu VT, VP(yen09).

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC QUÝ I, NĂM 2023 CỦA BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số: 59 /QĐ-BDT ngày 01 /02/2023 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh)

| TT | Nội dung | Thời gian hoàn thành (tháng) | | | Lãnh đạo Phụ trách | Phòng chức năng tham mưu | Ghi chú |
|----------|--|------------------------------|----|---|--------------------|--------------------------|---------|
| | | 01 | 02 | 3 | | | |
| I | Công tác tổ chức, hành chính, quản trị, thanh tra | | | | | | |
| 1 | Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 | | | | | | |
| 1.1 | Công tác chỉ đạo, điều hành | | | | | | |
| - | Ban hành kế hoạch: CCHC; tuyên truyền CCHC năm 2023. | X | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Báo cáo định kỳ quý I về CCHC | | | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 1.2 | Xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban | | | | | | |
| - | Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL năm 2023 | X | | | Trưởng Ban | Thanh Tra Ban | |
| - | Rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL định kỳ và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền năm 2023; xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL năm 2023 | X | X | X | Trưởng Ban | Thanh Tra Ban | |
| - | Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền | X | X | X | Trưởng Ban | Thanh Tra Ban | |
| - | Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL quý I năm 2023. | | | X | Trưởng Ban | Thanh Tra Ban | |
| 1.3 | Cải cách thủ tục hành chính | | | | | | |
| | Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Báo cáo về kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một | | | X | Trưởng Ban | Văn phòng | |

| | | | | | | | |
|-----|--|---|---|---|------------|---------------|--|
| | cửa liên thông (trên phần mềm). | | | | | Ban | |
| - | Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Trang thông tin điện tử và trụ sở cơ quan. | X | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 1.4 | Cải cách tổ chức bộ máy | | | | | | |
| - | Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng | X | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 1.5 | Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức | | | | | | |
| - | Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và triển khai thực hiện | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 1.6 | Công tác tài chính công | | | | | | |
| - | Quyết định giao dự toán; công khai dự toán 2023 và quyết toán 2021 | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Rà soát quy chế quản lý TSC; ban hành kế hoạch kiểm tra TSC | X | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 1.7 | Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số | | | | | | |
| - | Xây dựng kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, chuyển đổi số năm 2023 | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng. | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Báo cáo định kỳ hàng quý I về kết quả ứng dụng CNTT | | | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Cập nhật thông tin, dữ liệu hồ sơ vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. | X | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 1.8 | Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định | | | | | | |
| - | Xây dựng kế hoạch duy trì, cải tiến ISO năm 2023; | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |

| | | | | | | | |
|----------|---|---|---|---|------------|---------------|--|
| - | Xác định bối cảnh, đánh giá rủi ro và cơ hội | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Xây dựng Mục tiêu chất lượng năm 2023 | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2023 | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Rà soát, cập nhật bổ sung các tài liệu, quy trình ISO của định kỳ hàng quý; ban hành mới sau khi rà soát (nếu có) | X | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Tổ chức áp dụng thực tế các tài liệu | X | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 1.9 | Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy cơ quan | | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Xây dựng kế hoạch phòng cháy chữa cháy năm 2023 | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 1.10 | Triển khai xây dựng Cơ quan đạt chuẩn Đơn vị học tập, cơ quan văn hóa, ANTT | | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Xây dựng Kế hoạch triển khai | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 2 | Công tác tổ chức, hành chính, quản trị, tài chính | | | | Trưởng Ban | | |
| 2.1 | Tổng hợp, xây dựng Chương trình công tác hàng quý, năm 2023 | | | | | | |
| - | Quyết định ban hành Chương trình công tác năm 2023 | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Tổng hợp, xây dựng kế hoạch công tác quý | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 2.2 | Công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 | | | | | | |
| - | Xây dựng Kế hoạch phát động thi đua | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Triển khai, theo dõi, tổng hợp đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân ở Ban | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|---|---|------------|---------------|--|
| - | Đăng ký cơ quan đạt chuẩn về an toàn trật tự, đạt chuẩn văn hóa, đăng ký kế hoạch học tập | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Đăng ký thi đua khởi Tham mưu - Tổng hợp. | | | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 2.3 | Công tác tổ chức, cán bộ | | | | | | |
| - | Xây dựng kế hoạch tiếp nhận công chức theo chỉ tiêu được giao | X | | | | | |
| - | Thực hiện cập nhật các thông tin vào phần mềm quản lý Cán bộ, công chức năm 2023 và báo cáo kết quả thực hiện. | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Rà soát quy hoạch theo Công văn số 179/UBND-NC ngày 12/01/2023 | | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Rà soát công chức đến thời hạn bổ nhiệm lại | X | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Rà soát, kiện toàn hoặc đề nghị kiện toàn lại các Ban, Hội đồng do công chức, lãnh đạo Ban tham gia | | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 2.4 | Xây dựng kế hoạch nâng lương thường xuyên, trước hạn năm 2023 và quyết định nâng bậc lương theo quy định được phân cấp | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 2.5 | Báo cáo định kỳ công tác văn thư, lưu trữ cáo theo Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06/3/2018 của Bộ Nội vụ và Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 26/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi | | | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 2.6 | Công tác tài chính | | | | | | |
| - | Phân bổ dự toán kinh phí năm 2023 | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Quyết định công khai quyết toán chi NSNN năm 2021, dự toán năm 2023 | X | | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch chi ngân sách quý | | | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| - | Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kinh phí tự chủ theo NĐ 130/2014/NĐ-CP | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |

| | | | | | | | |
|-----------|---|---|---|---|-----------------------|---------------|-----------------------|
| 2.7 | Quản lý Cổng thông tin điện tử Ban Dân tộc | X | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 2.8 | Theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ Ban | X | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 2.9 | Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thao kỷ niệm ngày thành lập ngành công tác dân tộc | X | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 3 | Công tác Thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư | | | | | | |
| 3.1 | Ban hành lịch tiếp công dân định kỳ; thực hiện tiếp công dân thường xuyên và định kỳ | X | X | X | Trưởng Ban | Thanh tra Ban | |
| 3.2 | Tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền | X | X | X | Trưởng Ban | Thanh tra Ban | |
| 3.3 | Xây dựng Chương trình hành động về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; triển khai thực hiện Chương trình | X | X | | Trưởng Ban | Thanh tra Ban | |
| 3.4 | Tham mưu Quyết định Thanh tra và tiến hành thanh tra việc thực hiện một số chính sách trên địa bàn huyện Sơn Hà | X | X | | Trưởng Ban | Thanh tra Ban | |
| 3.5 | Xây dựng báo cáo định kỳ quý I hoặc đột xuất về kết quả thực hiện công tác thanh tra, pháp chế, giải quyết đơn thư KNTC; công tác phòng, chống tham nhũng | X | X | X | Trưởng Ban | Thanh tra Ban | |
| II | Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 | | | | | | |
| 1 | Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 năm 2023 | | X | | Trưởng Ban | Phòng CSĐT | CT công tác UBND tỉnh |
| 2 | Kế hoạch theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 | | | X | Trưởng Ban | Phòng CSĐT | CT công tác UBND tỉnh |
| 3 | Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2023 | X | | | Trưởng Ban | Phòng CSĐT | |
| 4 | Kế hoạch thực hiện Nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi | | X | | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---|---|-----------------------|------------|--|
| | nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | | | | | | |
| 5 | Kế hoạch Hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến ở vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023 | | | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| 6 | Trình UBND tỉnh quyết định hình thức cung cấp phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín trong đồng bào DTTS | | X | | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| 7 | Trình UBND tỉnh phê duyệt các Đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đi tham quan, học tập kinh nghiệm | | | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| 8 | Trình UBND tỉnh quyết định số lượng, quy mô, cách thức tổ chức thực hiện mô hình điển hình tiên tiến | | X | | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| 9 | Tổng hợp, theo dõi, báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| 10 | Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thuộc Chương trình | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | | |
| 11 | Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình do Ban trực tiếp thực hiện | | | | | | |
| a | Tiểu dự án 2 – Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| b | Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| c | Tiểu dự án 4 – Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| d | Nội dung số 01 – Tiểu dự án 1- Dự án 10: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| đ | Tiểu dự án 2 – Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|-----------------------|---------------|--|
| e | Tiểu Dự án 3 – Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình | | | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSDT | |
| f | Tiểu dự án 1, dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 | | | | | | |
| - | Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2023 | | X | | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| - | Tham mưu xây dựng mô hình/câu lạc bộ hoạt động tuyên truyền giảm thiểu tảo hôn tại các Trường THCS DTNT các huyện miền núi và tổ chức hoạt động | X | X | X | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| - | Xây dựng kế hoạch phối hợp sở ngành liên quan, UBND huyện tham quan học tập kinh nghiệm giảm thiểu tảo hôn tại các tỉnh phía bắc | | X | | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| - | Hợp đồng với PTQ | X | X | X | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| g | Nội dung 2, tiểu dự án 1, dự án 10: Đẩy mạnh công tác PBGDPL và tuyên truyền vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi năm 2023 | | | | | | |
| - | Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện dự án năm 2023 | | X | | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| | Triển khai thực hiện dự án: | | | | | | |
| - | Hợp đồng với PTQ | | X | | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| | Hợp đồng với Báo Quảng Ngãi | | X | | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| - | Xây dựng kế hoạch in tập san về Chương trình MTQG (phục vụ sơ kết 03 năm thực hiện) | X | X | X | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| - | Biên soạn các nội dung sổ tay hỏi đáp Chương trình MT | X | X | X | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| - | Xây dựng mô hình /thành lập câu lạc bộ thôn, xã nhóm NCUT phục vụ công tác tuyên truyền và tổ chức hoạt động | X | X | X | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |

| | | | | | | | |
|------------|--|---|---|---|-----------------------|---------------|--|
| - | Biên soạn và đưa tin về công tác dân tộc và thực hiện Chương trình trên cổng thông tin Ban Dân tộc và phần mềm dữ liệu CTDT của BDT | X | X | X | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| - | Phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn hướng dẫn bà con DTTS phát huy tư duy, thay đổi nếp nghĩ, cách làm hay trong sản xuất để phát triển kinh tế hộ gia đình. | X | X | X | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| III | Nhiệm vụ thường xuyên khác của các phòng chuyên môn | | | | | | |
| 1 | Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSDT | |
| 2 | Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSDT | |
| 3 | Triển khai thực hiện Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 | | X | | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSDT | |
| 4 | Triển khai Thông tư số 05/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc | | X | | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSDT | |
| 5 | Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện chính sách cấp không thu tiền các mặt hàng thiết yếu nhân Tết Nguyên đán Quý Mão - 2023 | X | | | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSDT | |
| 6 | Tiếp tục thực hiện Kết luận Thanh tra số 77/KL-UBND ngày 02/3/2022 về thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 | X | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSDT | |
| 7 | Thực hiện Chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân tộc năm 2023 với các Sở, ban ngành của tỉnh | | | | | Phòng CSDT | |
| a | Ký kết và triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh | | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSDT | |

| | | | | | | | |
|-----------|---|---|---|---|---------------------------|---------------|--|
| b | Ký kết và triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Liên minh HTX tỉnh | | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| c | Ký kết và triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Sở Giáo dục và Đào tạo | | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| d | Ký kết và triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Hội Nông dân tỉnh | | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| đ | Ký kết và triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh | | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân | Phòng CSĐT | |
| e | Tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân tộc năm 2023 giữa Ban Dân tộc tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh uỷ | | X | X | PTB – Đỗ Minh Hải | Thanh Tra Ban | |
| 8 | Xây dựng báo cáo, tổng hợp thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. | | X | X | PTB - Nguyễn Thế Nhân; TP | Phòng CSĐT | |
| 9 | Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Tuyên truyền ATGT cho vùng dân tộc thiểu số năm 2023 | | X | | Trưởng Ban | Thanh tra Ban | |
| 11 | Theo dõi nắm bắt thông tin vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 | X | X | X | PTB - Đỗ Minh Hải, | Thanh tra Ban | |
| IV | Thực hiện công tác dân vận chính quyền | | | | | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân vận năm 2023 | | X | | PTB - Đỗ Minh Hải | Thanh tra Ban | |
| 2 | Xây dựng kế hoạch phát động và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” | | X | | PTB - Đỗ Minh Hải | Thanh tra Ban | |
| 3 | Xây dựng văn bản chỉ đạo thực hiện đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số. | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
| 4 | Ban hành và thực hiện nghiêm văn hóa công sở và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp | X | X | X | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |

| | | | | | | | |
|---|--|--|---|--|------------|------------------|--|
| 5 | Ban hành lịch làm việc định kỳ 06 tháng, 01 năm với CĐCS | | X | | Trưởng Ban | Văn phòng Ban | |
|---|--|--|---|--|------------|------------------|--|